

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
POWER GENERATION CORPORATION 3
CÔNG TY CỔ PHẦN
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
NINH BÌNH THERMAL POWER
JOINT STOCK COMPANY

Số/No.: 272/ NBTPC-CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Ninh Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2026
Ninh Bình, May 28, 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
Name of organization: Ninh Binh Thermal Power Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán: NBP
Stock code: NBP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A - Đường Hoàng Diệu - Phường Hoa Lư - Tỉnh Ninh Bình.
Headquarter: No. 01A Hoang Dieu Street, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province
4. Điện thoại: 0229 2210 537 Fax: 0229 3873 762
Tel: 0229 2210 537 Fax: 0229 3873 762
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lương Thị Thúy
Person in charge of information disclosure: Luong Thi Thuy
6. Nội dung thông tin được Công bố/ *Contents of disclosure:*
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 271/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 28/05/2026.
Resolution of the 2026 General Meeting of Shareholders No. 271/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC dated May 28, 2026
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 270/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2026.
Meeting Minutes of the 2026 General Meeting of Shareholders No. 270/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ dated May 28, 2026
 - Các tài liệu đính kèm Nghị quyết và Biên bản họp
Documents attached to the Resolution and the Minutes of Meeting
7. Website đăng tải/ *Website for disclosure posting:* <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/*Attachments:*

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 271/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 28/05/2026.
Resolution of the 2026 General Meeting of Shareholder No. 271/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC dated May 28, 2026
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 270/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2026.

*Meeting Minutes of the 6 General Meeting of Shareholder No. 270/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ
dated May 28, 2026*

- Các tài liệu đính kèm Nghị quyết và Biên bản họp

Documents attached to the Resolution and the Minutes of Meeting

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- HĐQT, BTGD; BKS
BoD, BoGD, BoS;
- Lưu VT, TCKT.

*Archived: Office, Finance and
Accounting Department.*

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT/
PERSON AUTHORIZED FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Lương Thị Thúy

Ninh Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2026

Số: 270/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

(Giấy CNĐKDN số 2700283389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp lần đầu ngày 31/12/2007, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 25/07/2025)

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ MỤC ĐÍCH ĐẠI HỘI

1. Thời gian và địa điểm

Thời gian: Đại hội bắt đầu từ 8h30 ngày 28 tháng 05 năm 2026

Địa điểm: Hội trường - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, Số 01A, đường Hoàng Diệu, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

2. Mục đích đại hội

Mục đích của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là thảo luận và thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; Lựa chọn đơn vị kiểm toán; Cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ cùng một số nội dung thảo luận khác.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------------|-------------------|
| - Ông: Nguyễn Thanh Trùng Dương | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Vũ Quốc Trung | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Nguyễn Xuân Đức | - Thành viên HĐQT |
| - Ông: Lê Đức Chấn | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát

- | | |
|------------------------------|--------------|
| - Bà: Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng ban |
| - Bà: Trần Nguyễn Khánh Linh | - Thành viên |
| - Ông: Bạch Minh Tú | - Thành viên |

3. Ban Tổng Giám Đốc

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Ông: Vũ Quốc Trung | - Tổng Giám đốc |
| - Ông: Đường Xuân Hồng | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông: Đỗ Việt Hòa | - Phó Tổng Giám đốc |

- Ông: Lý Tư Trí - Phó Tổng Giám đốc
- 4. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 23/04/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp (sau đây gọi chung là các “Đại biểu”).
- 5. **Các khách mời:**
 - Bà: Nguyễn Thị Hải Yến – TV HĐQT Tổng Công ty phát điện 3
 - Bà: Bùi Thị Mai Hương – Đại diện đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DELOITTE (Việt Nam)
 - Đại diện các Ban của Tổng Công ty phát điện 3
 - Và các đại biểu khác.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Thủ tục khai mạc đại hội

- Ông Nguyễn Đức Hòa – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu, đọc Biên bản kiểm tra tư cách đại biểu với các thông tin sau:

Tại thời điểm 08 giờ 30 phút: Tổng số cổ đông dự họp: 13 đại biểu (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông), đại diện: 10.891.540 cổ phần, tương ứng 10.891.540 phiếu biểu quyết, chiếm 84,6570% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Danh sách dự họp gửi kèm).

- Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

- Ban Tổ chức tiến hành khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội.

2. Nội dung của đại hội

❖ Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội:

1. Đoàn chủ tịch: gồm 02 thành viên

- | | | |
|--------------------------------|-----------------|------------|
| - Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương | - Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| - Ông Vũ Quốc Trung | - TV HĐQT | Thành viên |

2. Thư ký được Chủ tọa Đại hội chỉ định để ghi chép diễn biến Đại hội và dự thảo Biên bản họp:

- | | |
|-----------------------|--------|
| - Bà Trần Thanh Duyên | Thư ký |
|-----------------------|--------|

❖ Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên có tên sau:

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Bùi Văn Bảo | Trưởng Ban |
| - Ông Nguyễn Ngọc Lanh | Thành viên |

- ❖ Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương – Chủ tọa đọc chương trình của Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026; và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% số phiếu biểu quyết dự họp.
- ❖ Đại hội đã được nghe đại diện HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc đọc các báo cáo và các tờ trình tại đại hội.
- ❖ Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết về các báo cáo và các tờ trình được trình bày tại đại hội.
- ❖ Ý kiến phát biểu của cổ đông tại Đại Hội:
 - Ý kiến của Ông Kiều Hồng Minh – đại diện ủy quyền của Ông Nguyễn Văn Hoan sở hữu 28.400 cổ phần:
 - Dự án triển khai Nhà máy điện ICE, cơ chế giá ICE
 - Tình hình huy động phát điện, ảnh hưởng của biến động giá than
 - Lộ trình dừng hoạt động nhà máy
 - Ý kiến phát biểu trao đổi:
 - Ông Vũ Quốc Trung – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc:
 - Giá than không ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà máy
 - Suất hao nhiệt nhỏ hơn PPA
 - Tình hình Nhà máy sản xuất ổn định.
 - Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương – Chủ tịch HĐQT:
 - Trả lời về nội dung liên quan đến Nhà máy điện ICE: Các cổ đông lớn đang triển khai các bước nộp hồ sơ mời quan tâm, đồng thời đang nghiên cứu xây dựng cơ chế giá, cơ chế vận hành để trình các cấp có thẩm quyền.
 - Trả lời về nội dung liên quan đến tổng mức đầu tư dự án ICE: Đang tiến hành các bước để lập báo cáo FS.
 - Trả lời về nội dung lộ trình dừng: Chưa có văn bản chính thức từ các cấp có thẩm quyền.
- ❖ Bà Nguyễn Thị Hải Yên - Thành viên HĐQT - đại diện cho cổ đông lớn - Tổng Công ty Phát điện 3 đã phát biểu chỉ đạo tại Đại hội:
 - Tập thể Ban lãnh đạo công ty cần luôn sẵn sàng tối đa khi các tổ nhà máy được huy động.
 - Về công tác môi trường: Cần quan tâm thực hiện, báo cáo công khai thường xuyên.
 - Cố gắng năm nay bù lỗ lũy kế để chia cổ tức cho cổ đông.
 - Về công tác quản trị: Cần quyết liệt hơn nữa để thực hiện được các mục tiêu đề ra
- ❖ Ý kiến phát biểu đáp từ của ông Nguyễn Thanh Trùng Dương- Chủ tịch HĐQT-NBTPC:

- Thay mặt cho HĐQT- NBTPC, Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương tiếp thu và cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ đạo của Bà Nguyễn Thị Hải Yến. Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đặt ra trong năm 2026 và những năm tiếp theo, cố gắng đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội và Công bố kết quả biểu quyết

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết tại cuộc họp

Tại thời điểm: 10 giờ 00 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 13 đại biểu, đại diện cho: 10.891.540 phiếu biểu quyết, chiếm: 84,6570% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Theo đó:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 13 đại diện cho 10.891.540 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 13 đại diện cho 10.891.540 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp				
	Hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 02: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 03: Thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 05: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
	10.891.540	10.891.540	0	0	0

Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp				
	Hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Nội dung 06: Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 07: Thông qua cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 08: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	10.891.540	10.891.540	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%

Kết luận:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông đã được nghe trình bày và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết đại hội ngay tại Đại hội với tỷ lệ tán thành: 10.891.540 phiếu chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình kết thúc vào lúc 10h45 ngày 28/5/2026./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



TRẦN THANH DUYÊN

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN THANH TRÙNG DƯƠNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ vào Biên bản họp số 270/BB-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 28/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung nêu tại các báo cáo, tờ trình sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (Chi tiết theo tờ trình số 264/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 28/05//2026 của HĐQT được đính kèm):

1.1. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE (Việt Nam).

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Theo Báo cáo tài chính năm 2025, K t qu kinh doanh n m 2025 lãi 5.513,21 triệu đồng.

Căn cứ Luật số 67/2025/QH15 Hà N i ngày 14 tháng 6 n m 2025, ban hành Lu t thu thu nh p doanh nghi p có hi u l c t ngày 1 tháng 10 n m 2025.

Tại Điều 16. Chuyển lỗ, Khoản 1: doanh nghiệp có lỗ c chuy n l sang n m sau s l này c tr vào thu nh p ch u thu , thời gian c chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm kể từ năm tiếp theo phát sinh lỗ.

Nh v y năm 2024 lỗ 13.109,77 triệu đồng, năm 2025 Công ty lãi 5.513,21 triệu đồng, bù trừ lỗ cho năm 2024. Công ty vẫn còn lỗ lũy kế 7.596,56 triệu đồng, do ó Công ty không có ngu n trích các các quỹ và chia c t c.

2. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (Chi tiết theo tờ trình số 260/-NBTPC-BKS ngày ngày 28/05//2026 của Ban Kiểm soát được đính kèm):

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa

chọn một trong bốn Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 (theo Quyết định 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính) để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm năm 2026 của Công ty, cụ thể:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

3. Thông qua Kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 (Chi tiết theo Tờ trình số 265/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 28/05/2026 được đính kèm):

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	340,00	88,23	25,95%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	866.715,21	359.657,36	41,50%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	864.242,99	354.144,16	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.472,22	5.513,21	223,00%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Lợi nhuận SXKD điện</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>449,38</i>	<i>4.087,44</i>	
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và SXKD khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.022,84</i>	<i>1.338,77</i>	
	<i>Lợi nhuận HĐ Khác</i>	<i>Triệu đồng</i>		<i>87,00</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.472,22	5.513,21	

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2026
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	136,00
2	Tổng doanh thu*	Triệu đồng	441.976,27
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	434.367,02
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.609,25
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.606,71
6	Cổ tức	%	0

(*) Trong đó, doanh thu bán điện cho Công ty Mua bán điện là 441.263,60 triệu đồng.

4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026 (Chi tiết theo báo cáo số 266/BC-NBTPC-HĐQT ngày 28/05//2026 của HĐQT được đính kèm);

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Chi tiết theo Báo cáo số 259/NBTPC-BKS ngày 25/05//2026 của Ban Kiểm soát được đính kèm);

6. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Chi tiết theo tờ trình số 267/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 28/05/2026 của HĐQT được đính kèm).

6.1. Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, theo báo cáo tài chính thì tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS là: 1.492,800 triệu đồng.

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 thì tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 (bằng năm 2025) là: 1.492,800 triệu đồng.

7. Thông qua cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty (Chi tiết theo tờ trình số 269/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 28/05//2026 của HĐQT được đính kèm).

Sau khi cập nhật Hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4321	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: đường dây và trạm biến áp</i>
2	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
3	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (<i>trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội</i>) <i>Chi tiết: đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>
4	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện <i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>
5	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i>
6	3511 (Chính)	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo
7	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>
8	8531	Đào tạo sơ cấp <i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (Chi tiết theo tờ trình số 268/TTr-NBTPC-HĐQT ngày 28/05//2026 của HĐQT được đính kèm)

Điều 2: Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Biên bản, Nghị quyết, Quyết định, rà soát sửa đổi Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan và các văn bản khác về các nội dung đã được Đại hội thông qua.

Điều 3: Hiệu lực và tổ chức thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật, cùng toàn thể cán bộ, người lao động của Công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (CBTT theo quy định);
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan được báo cáo;
- Lưu: VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**




Nguyễn Thanh Trùng Dương

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

I. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DELOITTE (Việt Nam), bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

<u>A- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</u>	2025
1. Tài sản ngắn hạn	180.632,55
2. Tài sản dài hạn	89.052,61
TỔNG TÀI SẢN	269.685,16

1. Nợ phải trả	36.317,12
1.1 Nợ ngắn hạn	36.317,12
1.2 Nợ dài hạn	0
2. Vốn chủ sở hữu	233.368,03
2.1. Vốn góp của chủ sở hữu	128.655,00
2.2. Thặng dư vốn cổ phần	0
2.3. Vốn khác của chủ sở hữu	110.067,46
2.4. Quỹ đầu tư phát triển	2.242,13
2.5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0
2.6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Lỗ lũy kế)	(7.596,56)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước</i>	(13.109,77)
- <i>LNST chưa phân phối của năm nay</i>	5.513,21
2.7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0
TỔNG NGUỒN VỐN	269.685,16
<u>B- KẾT QUẢ KINH DOANH</u>	
1. Tổng doanh thu	359.657,36
2. Tổng chi phí	354.144,16
3. Lợi nhuận trước thuế	5.513,21
4. Lợi nhuận sau thuế	5.513,21

Thực hiện theo quy định, Công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Báo cáo giải trình chênh lệch lợi nhuận đến Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://nbtpc.com.vn/>.

II. Phương án phân phối lợi nhuận


Theo báo cáo tài chính năm 2025, kết quả kinh doanh năm 2025 lãi 5.513,21 triệu đồng.

Căn cứ Luật số 67/2025/QH15 Hà Nội ngày 14 tháng 6 năm 2025, ban hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 1 tháng 10 năm 2025.

Tại điều 16 . Chuyển lỗ , khoản 1 : Doanh nghiệp có lỗ được chuyển lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế, thời gian được chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp theo phát sinh lỗ .

Như vậy năm 2024 Công ty lỗ 13.109,77 triệu đồng, năm 2025 Công ty lãi 5.513,21 triệu đồng bù trừ lỗ cho năm 2024, Công ty vẫn còn số lỗ lũy kế là 7.596,56 triệu đồng, do đó Công ty không có nguồn trích các quỹ và chia cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TC-KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Trùng Dương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ
NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBTPC) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Cơ cấu của HĐQT Công ty:

Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, HĐQT gồm 5 thành viên:

- | | |
|--------------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Vũ Quốc Trung | - TVHĐQT, Tổng Giám đốc |
| - Ông Lê Đức Chấn | - Thành viên độc lập HĐQT; Không điều hành |
| - Ông Nguyễn Quốc Mến | - TVHĐQT không điều hành (từ 15/4/2025) |
| - Ông Nguyễn Xuân Đức | - TVHĐQT không điều hành (từ 15/4/2025) |

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

2.1. Các hoạt động của HĐQT

Năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 398/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-NBTPC-HĐQT ngày 09/02/2025 về Chương trình làm việc năm 2025 với 26 nội dung nhằm định hướng xuyên suốt trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện theo Chương trình làm việc và xem xét, thông qua hoặc quyết định nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong đó:

Năm 2025, HĐQT tổ chức họp 06 kỳ, thực hiện 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành các nghị quyết/quyết định các vấn đề triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 và chuẩn bị triển khai nhiệm vụ năm 2026.

2.2. Kết quả thực hiện năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời chỉ đạo áp dụng các giải pháp phù hợp trong vận hành, sửa chữa, nâng cao hiệu quả sản xuất điện. Cụ thể như sau:

a) Công tác tổ chức, cán bộ, quản trị

- Chỉ đạo kiện toàn, sáp nhập, bổ nhiệm lại nhân sự chủ chốt tại các đơn vị.
- Chỉ đạo các giải pháp sử dụng lao động hiệu quả, sắp xếp nhân lực tại các đơn vị trong điều kiện thiếu lao động, định hướng công tác đào tạo.
- Rà soát sửa đổi hệ thống QCQLNB phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành và phù hợp với quy chế quản lý nội bộ của ngành.

b) Công tác SXKD

- Chỉ đạo tăng cường rà soát, đánh giá thiết bị, đáp ứng phương thức vận hành theo yêu cầu của hệ thống; đảm bảo công tác sửa chữa phù hợp.
- Chỉ đạo, định hướng và thông qua đối với các nội dung liên quan đến công tác đảm bảo nhiên liệu; mua sắm vật tư, thiết bị cho sản xuất điện, đặc biệt là giai đoạn mùa khô năm 2025.

c) Tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý

Tiền lương, thù lao năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của Pháp luật, Quy chế nội bộ của NBTPC.

d) Các chỉ tiêu cụ thể

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	340,00	88,23	25,95
2	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	866.715,21	359.657,36	41,5
3	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	864.242,99	354.144,16	40,98
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.472,22	5.513,21	223,01

Do nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ và phụ thuộc vào điều độ hệ thống điện, một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHCĐ giao chưa đạt.

e) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Không có

2.3. Nhận xét - đánh giá

2.3.1. Đánh giá chung

Năm 2025, HĐQT đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, kịp thời xử lý các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì ổn định; các nghị quyết, quyết định được ban hành trên cơ sở thống nhất cao. Đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức sản xuất hợp lý; tăng cường đánh giá hiện trạng thiết bị, chuẩn bị vật tư; nhiên liệu và chủ động làm việc với cơ quan chuyên môn để sẵn sàng huy động các Tổ lò, máy. Năm 2025 lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch đề ra..

Trong năm, HĐQT đã nỗ lực thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ NBP, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định liên quan.

2.3.2. Đánh giá về công tác kiểm toán nội bộ

Công tác kiểm toán nội bộ được triển khai theo kế hoạch, tuân thủ quy định và bước đầu hỗ trợ hiệu quả quản trị, kiểm soát rủi ro. Tuy nhiên, cần tiếp tục củng cố nguồn lực và phương thức để nâng cao hiệu quả hoạt động

2.3.3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động Tổng Giám Đốc.

Trong năm, Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của Công ty.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nâng cao chất lượng công tác điều hành, quản trị rủi ro nhằm đáp ứng tốt hơn các mục tiêu trong thời gian tới.

2.3.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động Ban điều hành

Trong năm, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị Ban điều hành tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp, chất lượng công tác quản trị, quản trị rủi ro và tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng tốt hơn các mục tiêu, kế hoạch trong thời gian tới..

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm 2025, Công ty có 01 Thành viên HĐQT độc lập là ông Lê Đức Chấn. Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ; tham gia đầy đủ các cuộc họp, nghiên cứu tài liệu và đóng góp ý kiến khách quan, độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm, Thành viên HĐQT độc lập tập trung giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; theo dõi công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ; tham gia ý kiến về hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí, tổ chức nhân sự và hoàn thiện hệ thống quản trị. Đồng thời, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, tiết giảm chi phí và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động Công ty.

3.2 Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; các hoạt động chỉ đạo, điều hành được triển khai kịp thời, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thảo luận dân chủ, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT đã tích cực chỉ đạo đảm bảo sản xuất điện an toàn, ổn định, tăng cường quản trị chi phí và củng cố thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống điện; đồng thời duy trì tốt công tác quản trị, minh bạch thông tin và kiểm soát nội bộ.

Bên cạnh đó, Thành viên HĐQT độc lập đề nghị HĐQT tiếp tục tăng cường giám sát việc thực hiện nghị quyết, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và đẩy mạnh các giải pháp tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Thành viên HĐQT độc lập thống nhất đánh giá HĐQT đã nỗ lực thực hiện tốt vai trò quản trị, góp phần duy trì hoạt động ổn định của Công ty trong năm 2025.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026, Công ty tiếp tục vận hành theo cơ chế Dịch vụ phụ trợ (DVPT), sản lượng điện phát phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống. Trong bối cảnh nguồn cung và phụ tải hiện nay, HĐQT nhận định khả năng huy động sản lượng cao là khó, doanh thu từ hợp đồng bán điện dự kiến ở mức thấp.

Trên cơ sở đó, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2026 với các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

- Tổng sản lượng điện phát: 136 triệu kWh.

- Tổng Doanh thu: 441.976,27 triệu đồng
- Tổng chi phí: 434.367,02 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7.609,25 triệu đồng.
- Cổ tức dự kiến: 0%. (Lợi nhuận năm 2024 của Công ty là âm (-13.109,77) tr đồng; năm 2025 đạt 5.513,20 triệu đồng. Sau khi bù trừ, lỗ lũy kế còn (-7.596,8) tr đồng. Theo kế hoạch, lợi nhuận năm 2026 dự kiến đạt 7.609,25 tr đồng. (Căn cứ quy định tại Điều 16 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 về thời gian chuyển lỗ không quá 5 năm, Công ty tiếp tục thực hiện bù trừ lỗ. Vì vậy, dự kiến chưa thực hiện chi trả cổ tức).

2. Định hướng và giải pháp triển khai kế hoạch SXKD:

Nhằm triển khai các nhiệm vụ năm 2026, HĐQT đã ban hành Chương trình làm việc năm 2026 tại nghị quyết số 26/NQ-NBTPC-HĐQT ngày 03/02/2026(bao gồm 30 nội dung), đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 dự kiến được ĐHĐCĐ thông qua, triển khai với các định hướng chính sau:

- Khắc phục các tồn tại của năm 2025.
- Đảm bảo vận hành an toàn con người và thiết bị.
- Tập trung nguồn lực, sửa chữa, bảo dưỡng đảm bảo độ khả dụng cao nhất của các tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy.
- Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp giảm suất hao nhiệt.
- Sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.
- Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, chi phí (tối ưu hóa vật tư tồn kho, tối ưu hóa chi phí SCL, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...).

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/NBTPC;
- Ban TGĐ/NBTPC;
- Ban Kiểm soát;
- Các đơn vị: HCLĐ, KH-VT, TCKT, KT-ATMT;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Trùng Dương

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	340,00	88,23	25,95%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	866.715,21	359.657,36	41,50%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	864.242,99	354.144,16	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.472,22	5.513,21	223,00%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Lợi nhuận SXKD điện</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>449,38</i>	<i>4.087,44</i>	
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và SXKD khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>2.022,84</i>	<i>1.338,77</i>	
	<i>Lợi nhuận HĐ Khác</i>	<i>Triệu đồng</i>		<i>87,00</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.472,22	5.513,21	

2. Đánh giá kết quả 2025

Năm 2025, Nhà máy vận hành theo cơ chế dịch vụ phụ trợ (DVPT), việc huy động nguồn phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu hệ thống và điều tiết của NSMO nên sản lượng điện thấp hơn nhiều so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Sản lượng điện phát: Đạt 88,23 triệu kWh, tương ứng với 25,95% kế hoạch.
- Sản lượng điện thương phẩm: Đạt 80,13 triệu kWh, tương ứng 26,04% kế hoạch.
- Tỷ lệ điện tự dùng: Đạt 9,18%/9,5% kế hoạch.
- Suất hao nhiệt tinh thực hiện: Đạt 18.062,24/18.149,78 kJ/kWh kế hoạch, cao hơn 2,48 kJ/kWh so với PPA (18.059,76 kJ/kWh) do huy động các tổ lò máy trong thời gian ngắn (Start/Stop) và số lần huy động nhiều.
- Tổng doanh thu SXKD: Đạt 359.657,36 triệu đồng (đạt 41,50% so với kế hoạch). Doanh thu giảm chủ yếu do sản lượng điện phát thấp.
- Tiết giảm thời gian SCL năm 2025 là 19 ngày làm tăng hệ số khả dụng, tăng doanh thu cố định trên 3 tỷ đồng góp phần tăng lợi nhuận của Công ty.
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 5.513,21 triệu đồng/2.472,22 triệu đồng (KH) (đạt 223,00% so với kế hoạch), làm giảm lỗ lũy kế năm trước từ 13.109,77 triệu đồng xuống còn 7.596,56 triệu đồng.

II. Kế hoạch SXKD năm 2026

Năm 2026, Công ty tiếp tục vận hành theo cơ chế Dịch vụ phụ trợ (DVPT), sản lượng điện phát phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu của hệ thống. Trên cơ sở sản lượng điện dự kiến của năm 2026 và sản lượng thực tế từ đầu năm đến nay Công ty xây dựng kế hoạch sản lượng 136,00 triệu kWh, giá điện đã ký hợp đồng mua bán điện với EVN từ đó xây dựng kế hoạch doanh thu chi phí của năm 2026.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2026
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	136,00
2	Tổng doanh thu*	Triệu đồng	441.976,27
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	434.367,02
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.609,25
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.606,71
6	Cổ tức	%	0

(*) Trong đó, doanh thu bán điện cho Công ty Mua bán điện là 441.263,60 triệu đồng.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2026


Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2026, NBTPC đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

- Bảo đảm an toàn, tuyệt đối không để xảy ra các tai nạn lao động, sự cố thiết bị, cháy nổ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất, phối hợp với các đơn vị cung cấp nhiên liệu than đảm bảo chất lượng tối ưu nhất (đặc biệt độ ẩm,

nhiet trị than ở cận trên trong ngưỡng cho phép) với mục tiêu giảm chi phí nhiên liệu trong thực hiện so với kế hoạch góp phần giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

- c) Chuẩn bị tốt nhất nguồn và lực đáp ứng tốt nhất đảm bảo phát điện an toàn hiệu quả đặc biệt trong các tháng mùa khô: i) Tăng cường công tác đào tạo, ii) Xây dựng phương án đảm bảo nhân lực Ca kíp linh hoạt, phù hợp với phương thức vận hành trong từng thời điểm.
- d) Hoàn thành công tác SCL đảm bảo chất lượng, tối ưu chi phí và rút ngắn tiến độ để tăng hệ số khả dụng, tăng doanh thu góp phần tăng lợi nhuận của Công ty.
- e) Duy trì, tuân thủ và nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường.
- f) Bảo toàn và phát triển vốn, cân đối dòng tiền tối ưu nhất đảm bảo giảm chi phí lãi vay thấp nhất, phấn đấu tăng doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước.
- g) Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, các quy định của Pháp luật và quy chế của Ngành.
- h) Nâng cao đoàn kết nội bộ, phát huy hết năng lực trí tuệ, xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo, chỉ đạo thực hiện các chính sách, giải pháp đảm bảo đời sống cho NLĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TC-KT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trùng Dương

TỜ TRÌNH
Về quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình (NBP) kính trình đại hội đồng cổ đông NPB xem xét thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, theo báo cáo tài chính thì tổng số tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS là: 1.492,800 triệu đồng.


2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 thì tổng quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 (bằng năm 2025) là: 1.492,800 triệu đồng.

Cụ thể, mức tiền lương, thù lao như sau:

TT	Người quản lý	Thực hiện năm 2025 (Tr.đồng/người/tháng)		Kế hoạch năm 2026 (Tr.đồng/người/tháng)	
		Tiền lương	Thù lao	Tiền lương	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		12,400		12,400
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		10,000		10,000
3	Trưởng BKS chuyên trách	52,000		52,000	
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách		10,000		10,000
5	Thành viên BKS không chuyên trách		10,000		10,000

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BKS/NBP;
- HĐQT/NBP;
- Thư ký/NBP;
- Lưu: VT, HCLĐ.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Trùng Dương

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

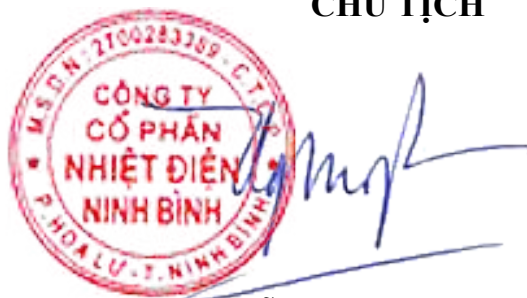
Căn cứ các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trùng Dương

Phụ lục. Sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình
(Đính kèm Tờ trình số ... ngày .../.../2026)

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản 3 Điều 2	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, Đường Hoàng Diệu, Phường Vân Giang, thành phố Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình;	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, Đường Hoàng Diệu, <u>Phường Hoa Lư</u> , Tỉnh Ninh Bình;	Thay đổi địa giới hành chính
2	Khoản 1 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất điện năng.- Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác: Đất đèn, vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng.- Sửa chữa thiết bị điện: Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện.- Lắp đặt hệ thống điện: Xây lắp đường dây và trạm biến áp.- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.- Hoạt động dịch vụ tài chính khác: Đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện.- Dạy nghề: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện.- Hoạt động tư vấn kỹ thuật: Lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình.- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật. <p>Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào cần phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền thì Công ty chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</u> <u>3511 (Chính)</u>- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu <u>2029</u> <i>Chi tiết: sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>- <u>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện</u> <u>3314</u> <i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>- Lắp đặt hệ thống điện <u>4321</u> <i>Chi tiết: đường dây và trạm biến áp</i>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <u>4659</u>- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (<i>trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội</i>) <u>6499</u> <i>Chi tiết: đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>- <u>Đào tạo sơ cấp</u> <u>8531</u> <i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo quy định tại Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 vv ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><u>- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</u></p> <p><i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i></p>	
3	Điểm c khoản 3 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	Theo yêu cầu Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 15 của luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp; có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan	Theo yêu cầu Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 15 của luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp; có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đầy đủ chữ ký của các cổ đông liên quan. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</u>	Bổ sung theo Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
4	Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành. Cơ cấu hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống	Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp NBTPC có số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên như sau: <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu là 01 thành viên và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 01 thành viên.</u>	<p>- Theo khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (05) người”.</p> <p>- Theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên”.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
				<p>- Theo khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020 quy định:</p> <p>“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên”.</p>
5	Khoản 6 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của NBTPC. <u>Thành viên Hội đồng quản trị NBTPC có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác nhưng tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác</u>	Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định: “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác”.

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Qua rà soát, Công ty nhận thấy một số ngành nghề kinh doanh hiện tại đang sử dụng mã ngành cũ, không còn phù hợp với hệ thống ngành kinh tế mới theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Để đảm bảo hoạt động của Công ty đúng quy định, đầy đủ và thống nhất với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc cập nhật lại các ngành nghề kinh doanh của Công ty theo mã ngành quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

1. Thông qua cập nhật ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty:

1.1. Tên và mã ngành có sự cập nhật:

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành, nghề kinh doanh (hiện hành)	Mã ngành (cập nhật)	Tên ngành, nghề kinh doanh (cập nhật)
1	3314	Sửa chữa thiết bị điện <i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện <i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>
2	71109	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác <i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi</i>	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i>

STT	Mã ngành (hiện hành)	Tên ngành, nghề kinh doanh (hiện hành)	Mã ngành (cập nhật)	Tên ngành, nghề kinh doanh (cập nhật)
		<i>công lắp đặt công trình</i>		
3	35101 (Chính)	Sản xuất điện	3511 (Chính)	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo
4	85322	Dạy nghề <i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>	8531	Đào tạo sơ cấp <i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>


1.2. Sau khi cập nhật — Hệ thống ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	4321	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: đường dây và trạm biến áp</i>
2	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
3	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (<i>trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội</i>) <i>Chi tiết: đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i>
4	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện <i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i>
5	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i>
6	3511 (Chính)	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo
7	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i>
8	8531	Đào tạo sơ cấp <i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i>

2. Triển khai thực hiện

- Giao người đại diện theo pháp luật hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận các thay đổi nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Giao Hội đồng quản trị quyết định các nội dung liên quan và/hoặc các vấn đề phát sinh từ những thay đổi nêu trong Tờ trình này, đồng thời tổ chức triển khai

thực hiện các thủ tục, công việc theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, Ban TGD;
- Thư ký;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trùng Dương

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ chức năng-nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động và kiểm soát năm 2025 số: 41/NBTPC-BKS ngày 04/02/2025 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát Công ty (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của BKS; kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2025

1. Cơ cấu thành viên của BKS:

Tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 ngày 15/04/2025 đã miễn nhiệm TVBKS bà Vũ Thị Thanh Hải, ông Nguyễn Trương Tiến Đạt, bầu thay thế bà Trần Nguyễn Khánh Linh, ông Bạch Minh Tú nhiệm kỳ 2025-2030.

Từ ngày 15/04/2025 đến 31/12/2025 thành viên BKS gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| - Bà Phạm Thị Thanh Bình | - Trưởng ban |
| - Bà Trần Nguyễn Khánh Linh | - Thành viên |
| - Ông Bạch Minh Tú | - Thành viên |

Các thành viên BKS đều có trình độ Đại học là cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Trưởng BKS là

chuyên viên của Ban KTGS Tổng công ty phát điện 3 được cử là TBKS hoạt động chuyên trách tại Công ty, các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm.

2. Tình hình hoạt động của BKS năm 2025:

BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. Đầu năm 2025, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, hàng ngày tham gia họp giao ban điều hành sản xuất của Công ty. Giám sát hoạt động của HĐQT, TGD trong quản lý điều hành hoạt động SXKD theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, TGD trong công tác quản lý.

Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, công tác đấu thầu mua sắm, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, tình hình đầu tư tài chính của Công ty.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

Thẩm định BCTC bán niên và cả năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán, đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

3. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Căn cứ nghị quyết số: 08/NQ- HĐQT ngày 23/01/2025 về việc thông qua kế hoạch kiểm toán giám sát năm 2025 của Tổng công ty phát điện 3 - CTCP, BKS NBP đã gửi kế hoạch số: 41/NBTPC-BKS ngày 04/02/2025 tới Công ty CP nhiệt điện Ninh Bình về kế hoạch hoạt động và kiểm soát của BKS tại NBP năm 2025.

Thực hiện theo kế hoạch, trong năm 2025 BKS đã tổ chức họp 03 lần:

+ Lần 1 họp từ ngày 09/04/2025 đến ngày 11/04/2025 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng cuối năm 2024 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

+ Lần 2 họp ngày 20/06/2025 ngay sau ĐHCĐ thường niên năm 2025, BKS đã họp phân công nhiệm vụ năm 2025 cho các thành viên trong BKS.

+ Lần 3 họp từ ngày 15/09/2025 đến ngày 17/09/2025 với nội dung kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2025 đồng thời thẩm định nội dung báo cáo tài chính bán niên năm 2025 đã được kiểm toán.

Trong các phiên họp và hoạt động của BKS các thành viên đều tham gia đầy đủ tích cực đóng góp các ý kiến thiết thực đến Ban điều hành Công ty.

Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, BKS thường xuyên thực hiện trao đổi thông qua điện thoại, email... với các nội dung theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của BKS.

4. Tiền lương thù lao và chi phí hoạt động năm 2025 của BKS:

Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2025 của BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 398/NQ-ĐHĐCĐ-NBTTPC thông qua ngày 20/06/2025 và căn cứ kết quả SXKD của năm 2025 cụ thể như sau:

Tiền lương theo quyết toán năm 2025 của Trưởng BKS chuyên trách là 624 triệu đồng/năm bình quân tháng là: 52 triệu đồng/người/tháng.

Tiền thù lao của thành viên BKS kiêm nhiệm gồm 02 người với tổng số tiền là 240 triệu đồng với thù lao bình quân: 10 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương cho Trưởng BKS và thù lao cho các thành viên BKS theo đúng quy định.

Các chi phí hoạt động của BKS phát sinh theo thực tế với tổng tiền trong năm 2025 là: 35 triệu đồng.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động SXKD và tài chính năm 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty sản xuất điện theo cơ chế huy động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, sản lượng điện sản xuất năm 2025 là 88,23 triệu kWh chỉ đạt 25,95% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đề ra và bằng 18,29% so với năm 2024. HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD đưa ra các giải pháp tích cực để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và được thể hiện qua các kết quả sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH/ KH 2025 (%)	TH năm 2024	TH2025/ TH 2024 (%)
Sản lượng điện sản xuất	kWh	340,00	88,23	25,95	482,44	18,29
Sản lượng điện thương phẩm	kWh	307,70	80,12	26,04	436,47	18,36
a/ Doanh thu	Tr. đồng	866.715,21	359.657,36	41,50	1.160.951,47	30,98
<i>Trong đó:</i>						

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH/ KH 2025 (%)	TH năm 2024	TH2025/ TH 2024 (%)
- Doanh thu sản xuất điện	Tr. Đồng	861.899,89	355.535,57	41,25	1.153.089,81	30,83
- Hoạt động khác	Tr. Đồng	4.615,32	3.929,31	85,14	7.658,21	51,31
- DT Hoạt động tài chính lãi tiền gửi	Tr. Đồng	200,00	192,48	96,24	203,45	94,61
b/ Chi phí	Tr. đồng	864.242,99	354.144,16	40,98	1.174.061,24	30,16
Trong đó:						
- Chi phí sản xuất điện	Tr. Đồng	861.450,51	351.448,13	40,80	1.164.851,77	30,17
- Chi phí khác	Tr. Đồng	2.792,48	2.696,02	96,55	6.706,50	40,20
- Chi phí lãi vay	Tr. Đồng	-	-		2.502,97	-
c/ Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	2.472,22	5.513,21	223,01	-13.109,77	-42,05
d/ Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	2.472,22	5.513,21	223,01	-13.109,77	-42,05

Sản lượng điện thương phẩm thực hiện trong năm 2025 đạt 80,12 triệu kWh thấp hơn so với sản lượng kế hoạch đề ra 251,77 triệu kWh tương ứng giảm 74,05 %. Từ đó dẫn đến doanh thu SXĐ đạt 355,54 tỷ đồng giảm 506,36 tỷ đồng giảm 58,75% so với KH. Chi phí SXĐ giảm 510,0 tỷ đồng tương đương giảm 59,20% so với KH giao.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện NBTPC năm 2025 lãi 5,51 tỷ đồng và vượt kế hoạch về lợi nhuận do: hoàn thành trung đại tu tổ máy rút ngắn tiến độ theo kế hoạch sớm đưa tổ máy vào dự phòng phát; quản lý tốt thiết bị đảm bảo tốt hệ số khả dụng vượt giá điện năm 2025 (93,60% > 90,70%) nên doanh thu điện cố định đạt cao; đồng thời trong năm công ty đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm, tối ưu chi phí.

2. Công tác mua sắm, ký kết hợp đồng và quản lý hàng tồn kho:

- Trong năm 2025, công ty triển khai thực hiện kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 được phê duyệt theo Quyết định số: 400/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 09/11/2024 với 05 gói thầu với tổng giá trị 24,13 tỷ đồng và Quyết định số: 98/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 28/05/2025 với 25 gói thầu với tổng giá trị 15,82 tỷ đồng. Trong tổng số 32 gói thầu thực hiện năm 2025 với các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: chào hàng cạnh tranh qua mạng, đấu thầu rộng

rãi qua mạng, ký hợp đồng trực tiếp, chỉ định thầu rút gọn... tiết kiệm 3,59 tỷ đồng tương đương 8,69% so với kế hoạch.

- Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 giảm so với đầu năm 97,076 tỷ đồng là chủ yếu do tồn kho nhiên liệu giảm so với đầu năm 100,56 tỷ đồng giảm 57,15% so với đầu năm, nguyên nhân do Công ty không được huy động phát điện nên dự trữ nhiên liệu giảm; nguyên liệu vật liệu phụ tăng 2,45 tỷ đồng, kho phụ tùng tăng 2,19 tỷ đồng so với đầu năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty vẫn đang ghi nhận tài sản thiếu chờ xử lý là số lượng than kém thiếu sau kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân với số tiền là 42 tỷ đồng, được xác định dựa trên “Chứng thư giám định về khối lượng” do Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol thực hiện giám định và đánh giá của Hội đồng kiểm kê tài sản của Công ty. Kiểm toán độc lập tiếp tục có ý kiến ngoại trừ đối với nội dung này trên BCTC 2025.

3. Công tác quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

+ Về công tác quản lý tài sản:

Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản: NBTPC thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật và quản lý tài sản theo hướng dẫn của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định của Tổng Công ty/ Công ty.

+ Tình hình công nợ phải thu, công nợ phải trả:

Tổng nợ phải thu của NBTPC tại thời điểm 31/12/2025 là 74.087 tỷ đồng, giảm 54,29 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương giảm 42,29 %, trong đó phải thu khách hàng giảm 54,415 tỷ đồng (chủ yếu là do giảm khoản phải thu tiền điện với Công ty Mua Bán Điện); khoản phải thu khác giảm 0,3 tỷ đồng; Trả trước cho người bán tăng 0,4 tỷ đồng. Tài sản thiếu chờ xử lý là 42,06 tỷ đồng (lượng than thực tế và sổ sách có chênh lệch với tổng khối lượng là 14.917,51 tấn với số tiền là 42,06 tỷ, công ty NBTPC đã tìm nguyên nhân dẫn đến lượng than thiếu hụt và đã báo cáo với cơ quan chức năng).

Tổng công nợ phải trả của NBTPC tại thời điểm 31/12/2025 là 36,32 tỷ đồng giảm 211,51 tỷ đồng so với đầu năm (247,83 tỷ đồng) tương đương giảm 85,35%, chủ yếu khoản phải trả người bán giảm 211,12 tỷ đồng tương đương giảm 91,10% (chủ yếu là khoản công nợ tiền than với Tổng công ty Đông Bắc giảm 197,26 tỷ đồng so với đầu năm và thanh toán công nợ Tập đoàn TKV giảm 19,66 tỷ đồng so với đầu năm); khoản phải trả người lao động giảm 2,03 tỷ đồng và các khoản tăng như: khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 0,49 tỷ đồng; Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác tăng 0,49 tỷ đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 1,21 tỷ đồng; Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước không đáng kể. Tại thời điểm 31/12/2025 Công ty không có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4. Công tác đầu tư XD CB, sửa chữa lớn:

Trong năm 2025, Công ty quản lý tốt tình trạng thiết bị, bảo dưỡng sửa chữa lớn các thiết bị theo kế hoạch nhằm ổn định vận hành, nâng cao độ tin cậy đảm bảo an toàn, kết quả hệ số khả dụng đạt vượt giá điện năm 2025 (93,60% > 90,70%). Năm 2025 đã hoàn thành TT lò hơi số 4 và TT tổ máy số 4, ĐT lò hơi số 2 và ĐT tổ máy số 2 và 20 mã công trình của 12 danh mục SCL các thiết bị đảm bảo chất lượng và tiến độ sửa chữa. Năm 2025 Công ty hoàn thành trung đại tu tổ máy rút ngắn tiến độ theo kế hoạch (trung tu tổ máy 4 rút ngắn theo tiến độ đăng ký là 06 ngày; Đại tu tổ máy 2 rút ngắn được 08 ngày) sớm đưa tổ máy vào dự phòng phát.

Tổng giá trị SCL quyết toán trong năm 2024 là: 23,26 tỷ đồng đạt 81,43% giảm 5,30 tỷ so với KH năm (28,56 tỷ đồng).

5. Công tác nhân sự, chế độ tiền lương, chế độ An toàn điện năm 2025:

Số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2024 là: 355 người, tại thời điểm 31/12/2025 là: 348 người. Trong năm 2025 Công ty tuyển dụng thêm 03 người và giảm chấm dứt HĐLĐ 10 người.

Công ty đã kiện toàn nhân sự HĐQT, BKS sau khi thay đổi cổ đông lớn được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/4/2025.

Công ty sắp xếp tinh gọn giảm từ 12 đầu mối còn 7 đơn vị phân xưởng/phòng, sử dụng lao động đồng bộ với việc sắp xếp mô hình tổ chức đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình sản xuất của công ty theo từng giai đoạn, điều động lao động nội bộ thực hiện công tác quản lý vận hành, thực hiện công tác sửa chữa đạt hiệu quả cao nhất.

Tổng quyết toán quỹ tiền lương SX Điện năm 2025 của NLĐ và Ban điều hành là 78,26 tỷ đồng. Trong năm 2025 Công ty cần chú ý các quy định trong việc thực hiện thanh quyết toán các chế độ lương cho đúng quy định hiện hành.

6. Công tác đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn:

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: Công ty đầu tư vốn góp vào Công ty CP dịch vụ sửa chữa điện miền Bắc với số vốn góp: 2.500 triệu đồng với tỷ lệ vốn góp 2,08% trên vốn điều lệ. Công ty CP dịch vụ sửa chữa điện miền Bắc có lãi, NBTPC nhận được cổ tức từ lợi nhuận năm 2024 là: 135 triệu đồng tương ứng tỷ lệ 5,4% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 số 402/NQ-NPS- ĐHĐCĐ ngày 20/05/2025.

Trong năm 2025, doanh thu tài chính thực hiện năm 2025 đạt 192,48 triệu đồng giảm 10,97 đồng so với năm 2024 tương đương giảm 5,39%. Trong đó, Doanh thu TC từ lãi tiền gửi là 57,48 triệu đồng và cổ tức từ lợi nhuận được chia là 135,0 triệu đồng.

Trong năm 2025, Công ty không phải đi vay và nợ thuê tài chính nên không phát sinh chi phí lãi vay trong khi năm 2024 chi phí lãi vay là 2,50 tỷ đồng.

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, TGD và tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

Thành viên Hội đồng Quản trị gồm 05 người (01 chủ tịch và 04 thành viên):

1. Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương - Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm
2. Ông Vũ Quốc Trung - TV HĐQT; Tổng giám đốc
3. Ông Lê Đức Chấn - Thành viên độc lập HĐQT
4. Ông Nguyễn Phong Danh - TV HĐQT; đến ngày 15/4/2025.

(Công ty TNHH năng lượng REE)

5. Ông Nguyễn Quốc Mến - TV HĐQT; từ ngày 15/4/2025.

(Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Thuận Hải)

6. - Ông Mai Đình Nhật - TV HĐQT; đến ngày 15/4/2025.

(Công ty TNHH năng lượng REE)

7. Ông Nguyễn Xuân Đức - TV HĐQT; từ ngày 15/4/2025.

(Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Thuận Hải)

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành họp được 06 lần, họp và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 15/04/2025 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/06/2025.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 15/04/2025 đã miễn nhiệm chức vụ TVHĐQT đối với ông Nguyễn Phong Danh và Mai Đình Nhật bầu thay thế đối với ông Nguyễn Quốc Mến và Nguyễn Xuân Đức giữ chức vụ TVHĐQT làm việc không chuyên trách nhiệm kỳ 2025-2030. Miễn nhiệm TVBKS đối với ông Nguyễn Trương Tiến Đạt và bà Vũ Thị Thanh Hải bầu thay thế đối với ông Bạch Minh Tú và bà Trần Nguyễn Khánh Linh giữ chức vụ TVBKS làm việc không chuyên trách nhiệm kỳ 2025-2030.

Trong năm 2025 thư ký giúp việc cho HĐQT đã gửi 37 lần xin ý kiến qua email đến từng thành viên HĐQT nhằm thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty, HĐQT đã họp ban hành 10 Nghị quyết, 91 quyết định thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát TGD trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua.

2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua TGD chỉ đạo các phòng ban phân xưởng thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất điện năng.

Tập trung công tác sửa chữa định kỳ để đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả. Kết quả là không đề xảy ra sự cố trong vận hành, các tổ máy luôn đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể để nâng cao hiệu quả điều hành, phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

Đối với công tác quản lý nhiên liệu: BDH đã và đang tích cực xác định nguyên nhân chênh lệch số liệu kiểm kê tồn kho than tại 31/12/2024. Trên cơ sở số liệu rà soát tính toán của Công ty cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện (ETRC) và báo cáo thẩm định số 115/25/CV/HNVN ngày 10/10/2025 của Hội khoa học Kỹ thuật Nhiệt Việt Nam ở giai đoạn trước NBTPC tiến hành sửa đổi cập nhật lại công thức tính toán về các tiêu chí kỹ thuật của nhà máy như: chỉ tiêu tiêu thụ than, hiệu suất lò hơi, suất tiêu hao nhiên liệu, số lần khởi động lại máy theo đúng quy định.

3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 398/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 20/06/2025 đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Trong năm 2025 NBTPC đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể: kết quả kinh doanh lãi đạt và vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ 2025 đề ra. Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 là 5,51 tỷ đồng, góp phần giảm số lỗ lũy kế còn 7,6 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tăng so với đầu năm, đạt mức độ bảo toàn vốn.

Chi trả thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2025 theo kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, TGD và các cổ đông:

HĐQT Công ty, Ban TGD đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho BKS theo quy định.

HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp từ HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

III. Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Bảng cân đối kế toán:

Khoản mục	ĐVT	31/12/2025	31/12/2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ (%)
Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	180.632,55	369.881,59	(189.249,04)	(51,16)
Tài sản dài hạn	Tr.đồng	89.052,61	105.805,75	(16.753,15)	(15,83)
TỔNG TÀI SẢN	Tr.đồng	269.685,16	475.687,34	(206.002,19)	(43,31)
Nợ phải trả	Tr.đồng	36.317,12	247.832,51	(211.515,39)	(85,35)
Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	233.368,03	227.854,83	5.513,21	2,42
TỔNG NGUỒN VỐN	Tr.đồng	269.685,16	475.687,34	(206.002,19)	(43,31)

+ Qua cơ cấu tài sản và nguồn hình thành trên bảng cân đối kế toán: Tại thời điểm 31/12/2025 Tài sản ngắn hạn: 180,632 tỷ đồng chiếm 66,98 % trên tổng tài sản, còn tài sản dài hạn: 89,052 tỷ đồng chiếm 33,02% trên tổng tài sản. Với cơ cấu tài sản cho thấy Công ty đang sử dụng tài sản ngắn hạn ưu tiên cho sản xuất.

Tuy nhiên, Tại BC kiểm toán độc lập số 1049/VN1A-HN-BC ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, ý kiến của kiểm toán ngoại trừ khoản ghi nhận khoản tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền là 42.057.247.323 đồng liên quan đến số lượng than cám thiếu hụt là 14.917,51 tấn sau kiểm kê. Tại ngày báo cáo tài chính, bên kiểm toán cho rằng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản mục này. Do đó, kiểm toán không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty hay không.

+ Tỷ trọng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là: 36,317 tỷ đồng chiếm 13,47% trên tổng nguồn vốn, Công ty không có khoản Nợ dài hạn. Nguồn vốn chủ sở hữu là: 233,368 tỷ đồng chiếm 86,53% trên tổng nguồn vốn cho thấy nguồn vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng nguồn vốn, mức độ độc lập tài chính tăng không phụ thuộc vào nợ phải trả, tuy nhiên hiệu quả sử dụng vốn thấp. Đồng thời, nợ phải thu lớn hơn nhiều so với nợ phải trả Công ty đang bị chiếm dụng vốn.

2. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tăng, giảm (%)
I	Về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	47,90	86,53	38,63
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	108,67	15,50	(93,17)
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	52,10	13,47	(38,63)
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,76	66,98	(10,78)
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,24	33,02	10,78
II	Về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,10	0,12	0,02
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,92	7,43	5,51
3	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,49	4,97	3,48
III	Về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn bình quân	Lần	2,52	0,97	2,52
2	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	%		1,48	
3	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	%		2,39	

Qua bảng chỉ tiêu tài chính năm 2025 trên cho ta thấy:

- Nhận xét khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính về vốn và tài sản:

+ Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu: Đầu kỳ là 1,09 lần, cuối kỳ là 0,15 lần. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cuối kỳ 0,15 lần < 1 và giảm hơn so với đầu năm cho thấy Công ty chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu ít phụ thuộc vào nguồn nợ phải trả.

+ Hệ số Vốn CSH/Tổng nguồn vốn: Đầu kỳ là 47,90%, cuối kỳ là 86,53%. Hệ số Vốn CSH/Tổng nguồn vốn tăng 38,63% so với đầu năm cho thấy tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn đang tăng do : LNST năm 2025 có lãi giảm lỗ cho năm trước; nợ phải trả giảm mạnh so với đầu năm, dẫn đến tổng tổng nguồn vốn giảm mạnh.

- Nhận xét khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh: Đầu kỳ 0,10 lần cuối kỳ 0,12 lần. So với đầu năm tăng 0,02 lần; Khả năng thanh toán tổng quát: Đầu kỳ 1,92 lần và cuối kỳ 7,43 lần. So với đầu năm tăng 5,51 lần Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: Đầu kỳ 1,49 lần và cuối kỳ 4,97 lần. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty tăng 3,48 lần so với đầu năm chủ yếu là do nợ phải trả cuối năm giảm mạnh so với đầu năm.

- Nhận xét về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn tại thời điểm 31/12 :

+ Doanh thu trên tổng vốn bình quân: Năm 2025 đạt 0,97 lần giảm 1,56 lần so với năm 2024 (2,52 lần) do sản lượng điện thương phẩm năm 2025 thấp hơn năm 2024 356,35 triệu kWh đạt 18,36% so với năm 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA) Năm 2025 đạt 1,48% và lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE) đạt 2,39%, trong khi năm 2024 bị lỗ.

+ Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2025 đạt 1,02 lần.

Trên cơ sở kiểm tra số liệu BCTC năm 2025 đã được kiểm toán BKS nhận thấy: BCTC được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte (Việt Nam); Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.

Đối với việc ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập và còn lỗ lũy kế, Công ty đã có Văn bản báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thực hiện CBTT theo quy định

IV. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Tại báo cáo số 477/BC-NBTPC- HĐQT ngày 29/07/2025 Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025; BC số 700/NBTPC-CBTT ngày

08/12/2025 V/v đính chính nội dung báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2025 và báo cáo số 42/BC-NBTPC ngày 28/01/2026 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được công bố trên trang web Công ty.

Qua rà soát trên báo cáo của Công ty, trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán, kết quả không có giao dịch nêu trên.

IV. Về đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026; Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

BKS NBP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê duyệt việc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

V. Đề xuất và kiến nghị

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình, BKS nhận thấy: HĐQT và Ban TGD Công ty về cơ bản đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở kiểm soát kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của NBP BKS có 1 số kiến nghị sau:

a) Về công tác lập kế hoạch SXKD năm 2026

Căn cứ vào chi tiết các khoản mục chi phí được duyệt tại hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ 01/2025/DVPT/NMNDNB-EVN ký ngày 25/02/2026, Công ty cần xây dựng kế hoạch đưa ra các giải pháp cụ thể phân đầu tiết giảm chi phí, để đạt các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD đảm bảo có lợi nhuận hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2026.

b) Về công tác quản lý nhiên liệu

Năm 2026, Công ty vẫn tiếp tục phát điện theo cơ chế dịch vụ phụ trợ do NSMO huy động do đó việc lên kế hoạch phát điện cho từng tháng sẽ không sát với thực tế được huy động. Công ty cần phân tích so sánh giữa kế hoạch và thực tế huy động để lên kế hoạch than nhập cho sát, đồng thời đàm phán với nguồn

than gần như TKV để nhập than linh hoạt, nâng cao hiệu quả quản trị dòng tiền nhằm đảm bảo khả năng thanh toán hạn chế đi vay để trả tiền nhiên liệu.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Công ty cần rà soát hiệu chỉnh cách tính suất hao, tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định. Đối với lượng than thiếu hụt, trên cơ sở kết luận của Cơ quan có thẩm quyền, đề nghị Công ty thực hiện xử lý theo quy định.

c) Về công tác quản lý nhân lực.

Công ty cần tiếp tục rà soát kiện toàn các vị trí cho phù hợp với mô hình mới, đồng thời thực hiện sửa đổi quy chế trả lương theo hướng động viên những vị trí cần trình độ cao khuyến khích NLĐ tăng năng suất lao động.

d) Về công tác sửa chữa

Thường xuyên/định kỳ kiểm tra, theo dõi, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ tin cậy sẵn sàng của thiết bị đảm bảo hệ số khả dụng sẵn sàng khi Hệ thống huy động.

e) Về công tác môi trường

Công ty cần đảm bảo phát thải không vượt quy chuẩn trong mọi chế độ vận hành, kiểm soát chặt các thông số chính theo QCVN 22:2009/BTNMT như: hệ thống lọc bụi, SO₂, NO_x... đồng thời kiểm soát bụi phát tán từ bãi xỉ, quản lý, lưu chứa, tái sử dụng tro xỉ đúng quy định. Nhận diện và kiểm soát rủi ro, xây dựng kịch bản ứng phó sự cố môi trường, thí điểm nhằm đưa các giải pháp phối trộn nhiên liệu trong vận hành đảm bảo tuân thủ quy chuẩn môi trường.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2026

BKS tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thẩm định các báo cáo: Báo cáo quỹ tiền lương hàng năm, báo cáo tài chính 6 tháng, năm và các báo cáo khác theo quy định.

Thực hiện giám sát công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm của Công ty.

Các hoạt động kiểm soát bao gồm:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong công tác quản lý, điều hành sản xuất.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT.

3. Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, Luật Doanh nghiệp và điều lệ, quy chế, quy định của Công ty trong quản trị điều hành.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các kỳ.
5. Công tác quản lý tài chính kế toán, xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác, kiểm soát tính hợp pháp hợp lý của các chứng từ kế toán.
6. Tình hình thực hiện công tác sửa chữa lớn
7. Công tác đấu thầu, hợp đồng mua sắm TS, CCDC, VTHH, quản lý hàng tồn kho.
8. Tình hình thực hiện chế độ tiền lương và tiền thưởng.
9. Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty
10. Các công tác khác liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Trưởng BKS Công ty là chuyên viên Ban KTGS EVNGENCO3, thực hiện các công việc theo yêu cầu của lãnh đạo Ban KTGS EVNGENCO3.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS NBP trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông NBP;
- HĐQT EVNGENCO3;
- BKS EVNGENCO3;
- Ban KTGS EVNGENCO3;
- HĐQT Công ty NBP;
- Ban Tổng giám đốc NBP;
- Thành viên BKS NBP;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Bình

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét
báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026
của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán độc lập thuộc Danh sách doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 (theo Quyết định 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ tài chính) để thực hiện soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
4. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD/NBP;
- Thư ký/NBP;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH



EVNTPC NINH BÌNH

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

(Sửa đổi lần thứ 8)

Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-NBTPC-HĐQT
ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị

Ninh bình, ngày 28 tháng 5 năm 2026

MỤC LỤC
PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thâm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực



PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình là công ty cổ phần được thành lập phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp. Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được thực hiện sản xuất kinh doanh điện năng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của Pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận. Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình được thực hiện theo Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều lệ sửa đổi lần thứ 8 này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình tổ chức vào ngày 28 tháng 05 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
- Tên tiếng Anh: NINH BINH THERMAL POWER JOINT - STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH
- Tên viết tắt: NBTPC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01A, Đường Hoàng Diệu, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình;
- Điện thoại: 0229 2210537
- Fax: 0229 3873762
- E-mail: nbtpc@nbtpc.genco3.vn; nbhttpc@yahoo.com;
- Website: <http://www.nbtpc.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- a) Công ty có hai (2) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật.
- b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đại diện Công ty trong các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chủ tịch Hội đồng quản trị
- c) Tổng giám đốc có các quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan trừ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này.
- d) Người đại diện pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ, quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan.
- e) Công ty đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật thường trú tại Việt Nam.



2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

a) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

b) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm a, khoản 3 của Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- | | |
|--|--------------|
| - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo | 3511 (Chính) |
| - Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu
<i>Chi tiết: sản xuất đất đèn, vật liệu xây dựng, phụ gia xi măng</i> | 2029 |
| - Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
<i>Chi tiết: quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, cơ, công trình kiến trúc nhà máy điện</i> | 3314 |
| - Lắp đặt hệ thống điện
<i>Chi tiết: đường dây và trạm biến áp</i> | 4321 |
| - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 4659 |
| - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (<i>trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội</i>)
<i>Chi tiết: đầu tư tài chính xây dựng các dự án nguồn điện</i> | 6499 |
| - Đào tạo sơ cấp
<i>Chi tiết: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nhà máy điện</i> | 8531 |
| - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
<i>Chi tiết: lập dự án đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án xây dựng, tư vấn giám sát thi công lắp đặt công trình</i> | 7110 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

- Sản xuất kinh doanh ổn định có hiệu quả.
- Tối ưu hoá lợi nhuận, bảo đảm mức cổ tức hợp lý cho các cổ đông và đời sống, thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 128.655.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.865.500 cổ phần (Mười hai triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số

cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc

giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 15 Điều lệ này khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp NBTPC có số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu là 01 thành viên và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 01 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị NBTPC có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác nhưng tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong

báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh.

15. Biên bản phải có chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT.

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung

thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình nhất trí thông qua ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 20 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Vũ Quốc Trung	Thành viên HĐQT-TGĐ	
3	Ông Lê Đức Chấn	Thành viên độc lập HĐQT	
4	Ông Nguyễn Quốc Mến	Thành viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Xuân Đức	Thành viên HĐQT	

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Thanh Trùng Dương